

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 21-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư.

Ông Hoàng Văn Học.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Noọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn K (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 3 năm 1997 tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T, sinh năm 1974 và bà Triệu Thị P, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nông Văn T, sinh năm 1974. Trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nông Văn T1, sinh năm 1984. Trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Nông Văn G, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Nông Văn H, sinh năm 2005. Trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 21/9/2024, tổ công tác Công an xã C chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Đ làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đến ngã ba phát hiện một người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện đối tượng Nông Văn K, sinh năm 1997 trú tại Bản K, xã C, huyện T. Kiểm tra trên người K phát hiện trong túi quần bên trái phía trước K đang mặc 01 lọ nhựa màu trắng dạng cục. K khai các gói nhỏ chứa chất bột màu trắng trên là ma túy, loại Heroin, K mua về để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn K. Vật chứng tạm giữ gồm số ma túy nêu trên; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 26P1-119.82, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Redmi Note 13 Pro màu trắng màn hình cảm ứng, số Imei 1: 869011062173783, số Imei 2: 869011062173791, gắn số thẻ sim 0934276298 và số 0378574109 điện thoại đã qua sử dụng và 1.355.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn K phát hiện thu giữ 56 gói nhỏ bằng giấy bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, 01 dao lam, 01 kéo và 01 cân tiểu ly.

Ngày 22/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định. Kết quả tổng số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét đối với Nông Văn K có khối lượng 3,72 gam. Tại kết luận giám định số 532/KL - KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn K khai nhận các gói nhỏ chứa chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của K là ma túy loại Heroin. Mục đích K mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. K bắt đầu mua ma túy từ khoảng tháng 4/2024 cho đến khi bị bắt quả tang. Ma túy được chia nhỏ, gói trong giấy bạc, mỗi gói bán 200.000 đồng. Thời gian, địa điểm bán không cố định, khi ra khỏi nhà bị cáo mang ma túy theo, ai hỏi mua thì bán, chủ yếu bán ma túy trong khu vực các xóm Đ, Bản K, P, Nà T2 thuộc xã C. Người mua ma túy gặp trực tiếp hoặc liên lạc qua điện thoại trước với bị cáo. Trước khi bị bắt bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người, nhưng chỉ nhớ những người sau:

Bán ma túy cho Nông Văn T1 01 lần 200.000 đồng vào khoảng 14 giờ ngày 21/9/2024.

Bán ma túy cho Nông Văn G 01 lần 200.000 đồng vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2024.

Bán ma túy cho Nông Văn H 02 lần mỗi lần 200.000 đồng, lần cuối vào khoảng 16 giờ ngày 21/9/2024.

Quá trình điều tra những người làm chứng khai: Nông Văn H khai được mua ma túy với K 02 lần, mỗi lần 200.000đ lần cuối mua vào ngày 21/9/2024; Nông Văn G được mua ma túy với K 01 lần 200.000đ vào chiều ngày 21/9/2024; Nông Văn T1 được mua ma túy với K 01 lần 200.000đ vào chiều ngày 21/9/2024. H và G nhắn tin qua Facebook cho K trước; riêng T1 gặp và trực tiếp hỏi mua với K. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần, số lượng, số tiền, thời gian, địa điểm và hình thức mua bán ma túy.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Nông Văn K đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTK ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo rất ăn năn mong Tòa xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn T khai: Khi K mua chiếc xe Honda Winner biển kiểm soát 26P1-119.82 do không đủ tiền nên ông đã cho K 12.000.000đ, sau khi mua xe thuộc sở hữu của K, việc K mang xe đi thực hiện hành vi mua bán ma túy ông không được biết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho gia đình ông.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Tuy nhiên, chỉ vì hám lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán để kiếm lời. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nông Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Văn K từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

** Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước phong bì ghi “vật chứng vụ Nông Văn K – Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại Xóm N - C - huyện T - Cao Bằng ngày 21/9/2024.

+ 01 (một) chiếc phong bì thư, đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Số 532/KL-KTHS hoàn mẫu vụ Nông Văn K hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 cân tiểu ly; 01 kéo; 01 dao lam.

**Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu trắng, màn hình cảm ứng của Nông Văn K.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu vàng đen, biển kiểm soát 26P1-119.28, xe cũ đã qua sử dụng.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 800.000 đồng tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi bán ma túy.

* Trả lại cho bị cáo 555.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo:* Xét lời khai bị cáo Nông Văn K tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau, phù hợp với biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo, phù hợp lời khai của những người làm chứng về việc trao đổi mua bán ma túy, phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 21/9/2024, tại đoạn đường ngã ba thuộc xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã C chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Đ phát hiện bắt quả tang Nông Văn K về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nhà ở của K gồm 82 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,72 gam; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 26P1-119.82; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu trắng; 01 kéo; 01 dao lam; 01 cân tiểu ly và 1.355.000đ.

Từ khoảng tháng 4/2024 đến ngày bị bắt, Nông Văn K đã bán ma túy 04 lần cho 03 người, thu lợi bất chính 800.000đ. Ngoài ra K còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Hành vi của Nông Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, mục đích bị cáo mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta, thúc đẩy việc hình thành những hành vi phạm tội khác từ việc sử dụng ma túy trong xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự;
- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở

vùng có điều kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy số tiền bị cáo được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã bị tịch thu sung quỹ Nhà nước; bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng là ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất cấm thì tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc dao lam, 01 kéo, 01 cân tiểu ly không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 800.000đ bị cáo được hưởng lợi từ hành vi mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 555.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 1.355.000đ đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại Giấy nộp tiền ngày 10/02/2025.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Winner biển kiểm soát 26P1-119.82 và chiếc điện thoại Redmi Note 13 P: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, ông Nông Văn T cho bị cáo tiền để mua xe, ông T cũng xác định xe thuộc sở hữu của bị cáo; bị cáo đã sử dụng chiếc xe và điện thoại nêu trên làm công cụ, phương tiện liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về nguồn gốc ma túy: Khi bị bắt bị cáo khai nhận mua ma túy với Hoàng Văn T3 nhà ở xóm Đ, xã C, huyện T. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn T3, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Ngoài lời khai của K cũng không có chứng cứ chứng minh việc mua ma túy với T3, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn T3.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nông Văn K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nông Văn K** 08 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 21/9/2024.

3. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 800.000đ tiền bị cáo được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

* Trả lại cho bị cáo 555.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 1.355.000đ đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại Giấy nộp tiền ngày 10/02/2025.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Số 532/KL-KTHS hoàn mẫu vụ Nông Văn K hành vi mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Nông Văn K - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm N - C - huyện T - Cao Bằng, ngày 21/9/2024.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng (01 cân tiểu ly; 01 kéo; 01 dao lam) thu giữ đối với Nông Văn K ngày 21/9/2024.

Mặt sau các phong bì niêm phong có chữ ký của Nông Văn K, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

**Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu trắng, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 869011062173783, số Imei 2: 869011062173791.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu vàng đen, biển kiểm soát 26P1 – 119.28, số khung: RJHKC2603GY096236, số máy: KC26E1132000, xe cũ đã qua sử dụng (có chìa khóa xe kèm theo).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 02 năm 2025.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo Nông Văn K có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh;
- THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn